

Số: 34 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và
mối quan hệ công tác của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày
04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Bạc Liêu tại Tờ trình số 280/TTr-SNN ngày 15 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở, Ban, Ngành tỉnh (để phối hợp);
- Trung tâm CB-TH (để đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ
công tác của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu**
(kèm theo Quyết định số 34 /2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là cơ quan hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II
NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Về công tác xây dựng và ban hành văn bản

a) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, thời vụ về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, phân bón hữu cơ và phân bón khác, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương;

b) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao;

c) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

2. Về sản xuất trồng trọt:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của địa phương; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất;

b) Tổ chức thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất, sơ chế rau quả an toàn: Tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho người sản xuất; thẩm định, trình Giám đốc Sở cấp giấy chứng nhận và công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn;

e) Thực hiện các biện pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt;

g) Thiết lập và quản lý, cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý giống cây trồng:

a) Hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn;

b) Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận và đề xuất công nhận đặc cách giống mới, giống bản địa;

c) Đề xuất công nhận cấp, cấp lại, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trên địa bàn; báo cáo và công bố công khai theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra cấp mã số cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất giống nông hộ trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng.

4. Về quản lý phân bón:

a) Dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sử dụng phân bón hàng vụ, hàng năm của địa phương;

b) Theo dõi, giám sát, nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm phân bón mới tại địa phương; tiếp nhận công bố hợp quy phân bón của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

c) Hướng dẫn sử dụng các loại phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế gây ô nhiễm môi trường;

d) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón;

đ) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn về phân bón, tập huấn sử dụng phân bón;

5. Về quản lý sử dụng đất sản xuất nông nghiệp:

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phương án sử dụng đất có hiệu quả; giải pháp bảo vệ, chống xói mòn nâng cao độ phì đất sản xuất nông nghiệp;

b) Hướng dẫn xây dựng, thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt; phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa và đất trồng trọt khác;

c) Hướng dẫn xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản trên đất lúa.

6) Về bảo vệ thực vật:

a) Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại;

b) Kiểm tra, xác minh và tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch, công bố hết dịch hại thực vật theo quy định của pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Tham mưu cho chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về tổ chức, chỉ đạo, chính sách phòng chống sinh vật gây hại thực vật;

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại được chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo;

đ) Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân;

7. Về kiểm dịch thực vật:

a) Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật lưu trữ trong kho; giám sát đánh giá sinh vật gây hại giống cây trồng, sinh vật có ích nhập nội; giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, các ổ dịch, vùng dịch hại thuộc diện điều chỉnh;

b) Kiểm tra, giám sát các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật:

a) Thực hiện việc quản lý sản xuất, buôn bán, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, quảng cáo, thu hồi thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

b) Hướng dẫn thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy theo đúng quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng theo quy định.

9. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức, thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

11. Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự trữ địa phương về giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

12. Xây dựng, trình phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cây trồng, bảo tồn giống cây trồng; thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

13. Thực hiện công tác khuyến nông về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất.

14. Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

16. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

17. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo quy định với các cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

18. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật. Thực hiện hợp đồng và hướng dẫn, quản lý nhân viên kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp cơ sở theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, một hoặc một số lĩnh vực công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

4. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Kỹ thuật.

2. Trạm trực thuộc Chi cục:

Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa.

3. Lãnh đạo các phòng, trạm:

a) Các phòng, trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Trưởng trạm; số lượng Phó Trưởng phòng, Phó trưởng trạm, được thực hiện theo quy định; việc tuyển chọn đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Chi cục được thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật;

b) Trưởng phòng, Trưởng trạm quản lý, chỉ đạo, thực hiện công tác chuyên môn và quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng, trạm; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao;

4. Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

5. Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo phân cấp quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và thực hiện các nhiệm vụ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết để thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Chi cục theo quy định.

3. Đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở: Là mối quan hệ cùng cấp, thực hiện chế độ thông tin qua lại hai chiều, phối hợp thực hiện nhiệm vụ có liên quan, trên tinh thần hợp tác, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng được giao; trên tinh thần hợp tác với các ngành có liên quan nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

6. Đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh: Chi cục thực hiện mối quan hệ hợp tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xây dựng, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm trong Chi cục; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.